TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số**: 28/**2023/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Thường
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 04/4/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 16/02/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 21/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc P, sinh năm 1972 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá N (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị L, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 02/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê Đức T, sinh năm 1977; Trú tại Tổ 2, ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, Phạm Ngọc P, Lê Đức T đến nhà anh Trần X tại Tổ 2, ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh B chơi thì gặp Trần X và Đinh Việt H. Tại đây, Trần X rủ anh Phú, T, H đánh bạc thắng thua bằng tiền thì tất cả mọi người đều đồng ý. Hình thức đánh bài tiến lên, người thắng nhất được 40.000đ, người thắng nhì mất 20.000đ.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Thuận Phú tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện nên thu giữ trên chiếu bạc 104 lá bài đã qua sử dụng, số tiền 1.500.000đ, trong đó P sử dụng 380.000đ, X sử dụng 420.000đ, H sử dụng 360.000đ và T sử dụng 340.000đ và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 179.000đ. Qua quá trình làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Quá trình điều tra thể hiện, ngày 02/6/2021 Phạm Ngọc P bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 30.000.000đ về tội Đánh bạc nhưng đến ngày 13/10/2022 bị cáo mới chấp hành bản án theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo mức phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 104 lá bài tây đã qua sử dụng; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ, trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc P số tiền 137.000đ, trả lại cho anh Lê Đức T số tiền 42.000đ.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Đối với ông Lê Đức T, do quá trình điều tra thu giữ của ông T số tiền 42.000 đồng và có cơ sở xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm

tội nên cần đưa ông T tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án để xử lý số tiền trên theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc P khai nhận như nội dung cáo trạng số 08/CTr-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Ngọc P tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/6/2021, Phạm Ngọc P đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét xử về tội đánh bạc; khi chưa được xóa án tích tội đánh bạc trên thì đến ngày 28/8/2022, Phạm Ngọc P tiếp tục có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh tiến lên cùng Lê Đức T, Trần X và Lê Việt H tại nhà của Trần X ở Tổ 2, ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.500.000 đồng. Đây là yếu tố định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức trong đó có hình thức "đánh bài tiến lên" là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc ăn tiền sẽ ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội khác nếu thua bạc như làm các con bạc cay cú, gây mất đoàn kết, (xúc phạm, đánh, chém giết lẫn nhau…), gây nợ nần, làm ảnh hưởng hạnh P gia đình, mất trật tự an ninh và có thể sẽ kéo theo các tện nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật, …), trên các phương tiện thông tin đại chúng đã tuyên truyền nhiều về tác hại đã xảy ra trên thực tế của các vụ đánh bạc. Bản thân bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét xử về tội đánh bạc và tuyên phạt bị cáo hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và chưa được xóa án tích nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Do số tiền các con bạc sử dụng chưa đủ định lượng nên không tính là tình tiết tăng nặng "tái phạm" mà chỉ là tình tiết định khung hình phạt vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ văn hóa thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt "tù cho hưởng án treo" giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú và gia đình theo dõi, giám sát giáo dục là đủ.

Do bị cáo là lao động phổ thông, làm thuê, còn đang phải trông nom nuôi dưỡng con nhỏ ăn học và mẹ già nên cần miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 1.500.000 đồng đây là số tiền các con bạc xử dụng để đánh bạc nên cần áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 137.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P và số tiền 42.000 đồng thu giữ trên người ông Lê Đức T. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền riêng của bị cáo P và ông T, không liên quan đến đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo P và ông T.

Đối với 104 lá bài tây là công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Đức T, Trần X và Lê Việt H quá trình điều tra xác định hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử phạt hành chính nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội ***"Đánh bạc"***.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 04-4-2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Ngọc P

Giao bị cáo Phạm Ngọc P cho UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc;

Tuyên trả cho ông Lê Đức T số tiền 42.000 đồng; trả cho bị cáo Phạm Ngọc P số tiền 137.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương